

Phụ lục 1. Phiếu góp ý bản mẫu sách giáo khoa lớp 4

PHÒNG GD&ĐT HỮU LŨNG
TRƯỜNG TH&THCS XÃ MINH TIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU GÓP Ý BẢN MẪU SÁCH GIÁO KHOA LỚP 4
MÔN TIẾNG ANH

1. Bộ Sách: Tiếng Anh 4 Global Success – Kết nối tri thức và cuộc sống

Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Phan Hà (Chủ biên), Nguyễn Thị Hải Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Quốc Tuấn. Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam.

Tên bài	Trang/dòng	Nội dung hiện tại	Đề nghị chỉnh sửa	Lí do đề xuất
Unit 1: My Friends	Lesson 1 – C. Out door activities. Part 2: Follow the lines and say.	Các đường từ các nhân vật với đồ dùng	Cần thiết kể lại bằng đường thẳng, dễ nhìn.	Các đường nối rối mắt, không khoa học HS khó quan sát.
	Lesson 2- Part 6: Let’s play	Trò chơi Find someone who is from	Nên thiết kế trò chơi khác phù hợp với không gian lớp học	Lớp học nhỏ không đủ chỗ cho các hoạt động trò chơi đông người
Unit 2: Time and daily routines	Lesson 3 – Part 4: Read and match.	Một bên là các câu, 1 bên là các hình ảnh về thời gian	Thiết kế lại phần hình ảnh cho đối xứng với các câu để khi HS nối xong ko bị đối mất	Phần kênh hình xếp không khoa học
Unit 7: Our timetable	Lesson 1 – Part 1,2,6	Tên các môn học: Vietnamese, English, art, science, maths, music,	Viết hoa tên các môn học	Tên các môn học phải viết hoa chữ cái đầu.
	Lesson 2 – Part 1,2,3,4	Tên các môn học: Vietnamese, English, art, science, maths, music,	Viết hoa tên các môn học	Tên các môn học phải viết hoa chữ cái đầu.
	Lesson 3 – Part 1,2,3	Tên các môn học: Vietnamese, English, art, science, maths, music,	Viết hoa tên các môn học	Tên các môn học phải viết hoa chữ cái đầu.
	Lesson 1 – Part 3: Let’s talk	Hình ảnh 4 quyển sách	Thay hình ảnh khác rõ nét hơn	Hình ảnh 4 quyển sách ko rõ tên môn học

2. Bộ Sách: Tiếng Anh - 4 family and friends – Kết nối tri thức và cuộc sống
Trần Cao Bội Ngọc (Chủ biên), Trương Văn Ánh. Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam.

Tên bài	Trang/dòng	Nội dung hiện tại	Đề nghị chỉnh sửa	Lí do đề xuất
Unit Starter: Welcome back	Lesson 2: part 1: Listen to the story and repeat.	Chỉ có đầu bài: Nghe câu chuyện và đọc	Nên thể hiện nội dung câu chuyện	Học sinh có thể quan sát nội dung câu chuyện và đọc theo thì hiệu quả phát âm sẽ tốt hơn.
	Lesson 5: part 1: Look at the pictures. Describe the children	Chỉ có đầu bài: Hãy nhìn vào những bức tranh. Miêu tả những đứa trẻ.	Nên có tranh và gợi ý để miêu tả.	Không có tranh và gợi ý thì HS không miêu tả được.
Unit 1: They're heroes	Lesson 1: Part 2: Listen and chant	Không có nội dung bài Chant	Nên thể hiện nội dung bài Chant	Có nội dung bài Chant thì sẽ dễ dàng cho HS khi luyện đọc.
Unit 4: We have English.	Lesson 2 – Part 3: Look and say.	Tên các môn học: Vietnamese, English, art, maths.	Viết hoa tên các môn học	Tên các môn học phải viết hoa chữ cái đầu.
Unit 12: A smart baby!	Lesson 1- Part 1: Listen, point and repeat.	Chỉ có đầu bài: ko có hình ảnh hay từ ngữ miêu tả.	Nên bổ sung hình ảnh hoặc từ ngữ miêu tả.	Cần có hình ảnh hay từ ngữ miêu tả để cho HS thực hiện hoạt động point
	Lesson 1- Part 2: Listen and chant.	Đầu bài là nghe và chant. Chỉ có hình ảnh, từ và cụm từ miêu tả hoạt động.	Nên bổ sung nội dung bài chant.	Nên bổ sung nội dung bài chant để HS vừa nghe vừa quan sát đọc theo.

3. Bộ Sách: Tiếng Anh 4 - Discovery
Trần Thị Lan Anh (Chủ biên), Cao Thúy Hồng. Nhà xuất bản Đại học sư phạm.

Tên bài	Trang/dòng	Nội dung hiện tại	Đề nghị chỉnh sửa	Lí do đề xuất
Unit 1: Time for school	Lesson 2 – Part 1: Look and match.	Một bên là kênh chữ và 1 bên là kênh hình	Kênh hình nên xếp theo hàng dọc	Để HS dễ nối và ko bị rối mắt
	Lesson7 – Part 3: Read	Đọc lại và viết 1 từ hoặc 1	Đọc lại bài 1 và viết 1 từ	Để HS hiểu rõ cần tìm hiểu

	again and write one WORD OR A NUMBER.	số.	hoặc 1 số.	thông tin ở đâu.
Unit 4: At the zoo.	Lesson 4 – Part 3: Read and match. Then listen and repeat.	Một bên là các câu, 1 bên là các hình ảnh.	Thiết kế lại phần hình ảnh cho đối xứng với các câu để khi HS nối xong ko bị đối mắt	Phần kênh hình xếp không khoa học
	Lesson 4 – Part 4: Listen and complete. Then ask and answer.	Bài nghe và hoàn thành. Sau đó hỏi và trả lời. Đã có sẵn từ để điền khi nghe nhưng chưa có câu hỏi để cho HS luyện tập hỏi và trả lời.	Thêm phần câu hỏi cho HS luyện tập	HS sẽ không định hướng được hỏi và trả lời về vấn đề gì.
Revision 3	Part 1: Look and write.	Câu 3 có 1 hình ảnh	Thay bằng hình khác	Không rõ nét hs khó đoán.
End of term revision 1	Part 2: Look at activity 1 and match. Write the number.	Nhìn vào hoạt động của part 1 và nối. Viết số.	Nên thay là: Look at the activity 1 and write the number.	Để phù hợp với kiểu bài vì bài này thiết kế ko nối được.
End of term revision 2	Part 1: Read and write.	Đầu bài Read and write. Câu 4 có 1 hình ảnh	Thay đầu bài Look and write. Thay bằng hình khác	Đầu bài không phù hợp. Không rõ nét hs khó đoán.

4. Bộ Sách: Tiếng Anh 4 - Macmillan Next Move

Hoàng Tăng Đức (Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hoài, Hoàng Thùy Hương. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh .

Tên bài	Trang/dòng	Nội dung hiện tại	Đề nghị chỉnh sửa	Lí do đề xuất
Unit 1	Lesson 1 – Part 3: Point, say and act.	Hình ảnh các buổi trong ngày qua hoạt động của hai nhân vật	Kênh hình nên bổ sung đồng hồ chỉ rõ mấy giờ và buổi nào.	Để HS khó xác định các buổi trong ngày để thực hành nói được lời chào.
Unit 3	Lesson 4 – Part 1: Listen and read	Hình ảnh 2 bạn nhân vật trong bài đọc Peter và Wil nhỏ và không rõ nét	Thiết kế lại phần hình ảnh cho rõ nét hơn	Phần kênh hình xếp không khoa học
Unit 4	Lesson 1- Part 1: Look, point and repeat.	Hình ảnh minh họa cho các từ vựng về hàng động, lâu đài, ngôi nhà và căn hộ	Thay bằng hình khác	Không rõ nét hs khó đoán.

	Lesson 5 - Part 1: Look, point and repeat.	Hình ảnh minh hoạ cho từ vựng về biển, hoang mạc, rừng nhiệt đới, rừng cây, thành phố, nông thôn	Thay hình ảnh khác gần gũi, dễ xác định với từ vựng	Không rõ nét hs khó đoán.
Unit 5	Lesson 1: Part 1: Look, point and read.	Hình ảnh một số nhạc cụ	Nên sắp xếp lại tranh và thay một số tranh, từ vựng	Để HS dễ nhận biết, đọc dễ hơn. Một số khó với học sinh như: tambourine, recoder, trumpet.
Unit 9	Lesson 4 – Part 1: Listen and read	Câu hỏi sau bài đọc	Thay bằng câu hỏi khác	Câu hỏi khó đối với học sinh

5. Bộ Sách: Tiếng Anh 4 – Explore Our World

Đào Xuân Phương Trang (Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình, Đỗ Thị Kim Thanh. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bài	Trang/dòng	Nội dung hiện tại	Đề nghị chỉnh sửa	Lí do đề xuất
Unit 2: Let's celebrate	Part 11,12: Read and complete the chart	Đọc và trả lời câu hỏi	Thay bằng một bài đọc khác và có thể vẫn giữ nguyên các câu hỏi	Nội dung bài đọc chưa phù hợp
Unit 3: My weekend	Part 2. Listen and repeat.	Đưa ra khái niệm về “weekend”	Không nên đưa khái niệm tiếng Anh, chỉ nên giới thiệu một số hoạt động vào dịp cuối tuần.	HS khó có thể hiểu khái niệm giải thích tiếng Anh.
	Part 13. Talk about museum	Hỏi – đáp về bảo tàng em đã từng đến thăm	Thay nội dung luyện nói: có thể hỏi – đáp về một chuyến đi đến một nơi nào đó.	Nội dung hoạt động này không phù hợp với khả năng của học sinh.
Unit 5: Fresh Food	Part 8: Complete the dialogue	Hoàn thành bài hội thoại sử dụng cấu trúc động từ “would like”	Nên thay nội dung để học sinh tiếp tục luyện tập sâu hơn với động từ “have to”	HS khó hiểu được nhiều nội dung ngữ pháp trong một đơn vị bài học.
Unit 6 : Long Ago and Today	Part 8. Complete the sentences	Hoàn thành các câu ở dạng so sánh của tính từ.	Nên luyện tập sâu hơn về sự khác nhau của thời Hiện tại đơn và Quá khứ đơn	HS khó hiểu được nhiều nội dung ngữ pháp trong một đơn vị bài học.
	Part 13. Work with a partner	Hỏi đáp về xe đạp	Nên thiết kế nội dung khác	HS không có nhiều thông tin,

			dễ hơn	từ vựng để thực hành nội dung đưa ra.
Unit 8: My favorites	Part 8. Complete the sentences	Hoàn thành đoạn văn	Nên có các tính từ gợi ý cho mỗi chỗ trống trong đoạn văn.	HS dễ thực hiện nếu có từ gợi ý.

6. Bộ Sách: Tiếng Anh 4 - I-Learn Smart Start

Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên (Chủ biên), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Huỳnh Tuyết Mai, Nguyễn Thụy Uyên Sa. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bài	Trang/dòng	Nội dung hiện tại	Đề nghị chỉnh sửa	Lí do đề xuất
Unit 1: Animals	Lesson 1– Part E: Point and say.	Chỉ tranh và nói tên các con vật	Kênh hình nên có kích thước lớn hơn	Để HS dễ nhận biết tên các con vật trong tranh và nói được các từ vựng.
	Lesson3 – Part 2: Read and tick or cross	Quan sát, đọc và xác định chữ số với từ viết chữ số đúng hay sai	Thay bằng chữ số đã học ở Lesson 2 và Part 1 Lesson 3	Học đến số 100 khó với học sinh và không đủ thời gian trong 01 tiết học.
Unit 3: Weather	Lesson 2 – Part D. 1. Look and listen	Quan sát tranh và nghe	Đưa yêu cầu bài nghe cụ thể hơn.	HS khó hiểu yêu cầu của bài nghe, nên không biết thực hiện như thế nào.
Unit 5: Getting around	Lesson 3 - Part F: Ask for directions	Quan sát tranh, hỏi cách chỉ đường	Nên có ví dụ minh họa	Để HS dễ hiểu yêu cầu thực hành.
Unit 8: My friends and I	Lesson 3 – Part E: Point, ask and answer	Quan sát tranh, hỏi và trả lời	Nên đưa các cụm từ chỉ đối tượng hỏi gắn với mỗi tranh	HS dễ nhận biết đối tượng hỏi và biết cách trả lời theo yêu cầu bài luyện.

7. Bộ Sách: Tiếng Anh 4 - Phonics-Smart

Lê Hoàng Dũng(Chủ biên), Quán Lê Duy. Nhà xuất bản Đại học Sư phạmThành phố Hồ Chí Minh .

Tên bài	Trang/dòng	Nội dung hiện tại	Đề nghị chỉnh sửa	Lí do đề xuất
---------	------------	-------------------	-------------------	---------------

Unit 1: Back to school	Lesson 2 – Part 1: Listen and repeat.	Một bên là kênh chữ và 1 bên là kênh hình	Kênh hình nên xếp trên kênh chữ, gắn liền với nhau	Để HS ko bị dối mắt, dễ xác định hình ảnh với chữ số
	Lesson3 – Part 2: Read and tick or cross	Quan sát, đọc và xác định chữ số với từ viết chữ số đúng hay sai	Thay bằng chữ số đã học ở Lesson 2 và Part 1 Lesson 3	Học đến số 100 khó với học sinh và không đủ thời gian trong 01 tiết học.
Unit 4: School activities		Chủ đề toàn bài: School activities	Thay bằng: School things	Toàn unit (đơn vị bài học) chủ yếu đề cập đến đồ dùng học tập của học sinh (school things)
Unit 6: Home	Lesson 1 - Part 2: Read and match	Đọc các câu và viết chữ cái vào ô tròn mỗi bức tranh	Nên thay là: Read and write the letter.	Để phù hợp với kiểu bài vì bài này thiết kế ko nối được.
Review 5	Part 2: Read and complete	Đọc các câu và chia động từ trong ngoặc đơn	Nên thay bằng hình thức đọc và chọn từ đúng	Để phù hợp với khả năng của HS lớp 4

8. Bộ Sách: Tiếng Anh 4 - Extra and Friends

Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên; Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bài	Trang/dòng	Nội dung hiện tại	Đề nghị chỉnh sửa	Lí do đề xuất
Unit 1: Family	Lesson 3– Part 1: Listen. Point. Repeat	Một số từ vựng chủ đề nghề nghiệp	Nên thay một số từ vựng như: farmer, doctor, worker, student, teacher.	Để HS dễ nhận biết các từ vựng về nghề nghiệp, gần gũi với nghề nghiệp của những người trong gia đình các em.
Unit 2: School	Lesson 3 – Part 1. 1. Listen. Point. Repeat.	Một số từ vựng chủ đề các môn học	Nên thay bằng những từ vựng về các môn học ở cấp tiểu học như: Maths, Vietnamese, Science, Art, English, Music, P.E, I.T.	HS khó phát âm 02 từ vựng geography, history. Những từ đưa ra không gần gũi với các em học sinh tiểu học.
Unit 4: Me and My friends	Lesson 4 - Part 1: Listen. Point. Repeat.	Một số hoạt động với bạn bè.	Nên thay cụm từ hoạt động gần gũi với học sinh hơn	Một số cụm từ không phù hợp như: walk the dog, play

			như: <i>read a book, play chess, play football, make crafts,....</i>	the guitar.
Unit 5: Time and hobbies	Lesson 4 - Part 1,2,3,4	Một số từ vựng và mẫu câu về chủ đề thời tiết.	Thay bằng từ vựng và mẫu câu về chủ đề sở thích (hobbies)	Nội dung đưa ra không phù hợp với chủ đề bài học.

9. Bộ Sách: Tiếng Anh 4 - Guess what!

Cần Thị Chang Duyên (Chủ biên), Nguyễn Thị Diệu Hà, Nguyễn Thúy Lan. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm

Tên bài	Trang/dòng	Nội dung hiện tại	Đề nghị chỉnh sửa	Lí do đề xuất
Unit 1: Fun Sport	Lesson 1 – Part 1: Listen. Point. Repeat	Một số từ vựng về các hoạt động vui chơi, thể thao	Nên thay một số từ vựng chủ đề của bài học thể thao (sports) như: badminton, football, chess,	Một số từ vựng đưa ra không phù hợp với chủ đề bài học
	Lesson 5 – Skills 1. Listen and answer the questions	Nghe và trả lời câu hỏi	Nên thay bằng dạng bài nghe và chọn từ đúng	Dạng bài nghe và trả lời câu hỏi khó với khả năng HS lớp 4.
Unit 2: Around town	Lesson 9 – Part 26. Listen and repeat.	Một số từ vựng chủ đề âm thanh các con vật.	Nên thay chủ đề khác cho phù hợp	HS khó phát âm những từ vựng bài học đưa ra.
	Lesson 11. Share Corner	Vẽ bản đồ về thị trấn của em	Thay bằng hoạt động khác	Hoạt động này không phù hợp với khả năng của học sinh.
Unit 3: At work	Lesson 2 - Part 5: Listen. Point. Repeat.	Một số từ vựng chủ đề về nghề nghiệp	Nên thay cụm từ về chủ đề nghề nghiệp gần gũi với học sinh hơn như: <i>student, farmer, worker, driver</i>	Một số từ vựng trong phần này hơi xa lạ với học sinh.
Unit 5: In the playground	Lesson 1 - Part 1. Listen, point and repeat.	Một số từ vựng chủ đề hoạt động ở sân chơi.	Thay bằng từ vựng về chủ đề bài học cho phù hợp hơn như: skip rope, play chess, read a book, play football	Một số từ vựng đưa ra chưa phù hợp.
	Lesson 6 – Skills 2	Đọc đoạn văn, xác định	Chỉ nên thiết kế các câu để	Yêu cầu “don’t know” chưa

		những câu được đưa ra đúng, sai hay không có thông tin	học sinh xác định đúng hay sai	phù hợp với khả năng HS lớp 4.
Unit 8: Weather	Lesson 6 – Skills 2	Nghe và trả lời câu hỏi	Nên thay bằng dạng bài nghe và chọn từ đúng hoặc xác định câu đúng sai	Dạng bài nghe và trả lời câu hỏi khó với khả năng HS lớp 4.

10. Bộ Sách: Tiếng Anh 4 – Wonderful World

Nguyễn Thu Lệ Hằng (Chủ biên), Nguyễn Mai Phương, Phạm Thanh Thủy, Trần Hoàng Anh, Trần Thị Anh Thư.
Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

Tên bài	Trang/dòng	Nội dung hiện tại	Đề nghị chỉnh sửa	Lí do đề xuất
Unit 1: Nature	Lesson 1 - Part 2: Listen and read	Nghe và đọc bài hội thoại	Nên cho bài hội thoại ngắn hơn.	HS không thích bài hội thoại dài, khó đọc, vượt khả năng của HS lớp 4.
Unit 2: The environment	Lesson 2. – Part 1. Listen and repeat.	Nghe và đọc các từ chủ đề môi trường.	Thay các từ vựng chủ đề môi trường: các loại ô nhiễm môi trường như: water pollution, air pollution, land pollution, noise pollution,....	HS dễ nhận biết và đọc, nắm vững từ vựng hơn.
Unit 4: Technology	Lesson 3.- Part 2. Listen and read	Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi	Nên thay nội dung luyện tập: học sinh xác định thông tin đúng/sai; hoặc chọn	HS chưa có kĩ năng đọc và trả lời câu hỏi.
Unit 6 : Jobs	Lesson 2 – Part 1. Listen and repeat.	Nghe, đọc các từ về chủ đề nghề nghiệp.	Thay nhóm từ vựng gần gũi hơn với học sinh.	HS khó hiểu và khó phát âm một số từ chủ đề nghề nghiệp đã đưa ra trong phần này.

Minh Tiến, ngày 16 tháng 11 năm 2022

GIÁO VIÊN GÓP Ý

Hoàng Thị Phượng

--